|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP****TỔ: NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quận 7, Ngày 31 tháng 10 năm 2021* |

**NỘI DUNG HỌC SINH HỌC TẬP TRONG TUẦN LỄ 9 VÀ 10**

**(từ ngày 01/11 đến 15/11/2021)**

 **TUẦN 9**

**NÓI QUÁ**

**I. Nói quá và tác dụng của nói quá**

**a. Xét ví dụ**

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối (Tục ngữ)

→ Ngụ ý hiện tượng thời gian đêm tháng năm và ngày tháng 10 rất ngắn.

Cày đồng đang buổi ban trưa,

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bưng bát cơm đầy,

Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần. (Ca dao)

 *→ Ngụ ý nhấn mạnh công việc cày đồng của người nông dân hết sức vất vả.*

 **b. Nhận xét**

Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại quy mô, mức độ, tính chất của sự vật, hiện tượng. Cách nói quá khác với cách nói bình thường. Nó gây ấn tượng và có giá trị biểu cảm cao, gợi hình gợi cảm.

Nói quá còn có tên gọi khác là khoa trương, thậm xưng, phóng đại, cường điệu, ngoa ngữ. Nói quá được sử dụng nhiều trong ca dao, tục ngữ, trong thơ văn châm biếm, hài hước và trong cả thơ trữ tình. Nói quá được sử dụng nhiều trong thành ngữ.

**c. Ghi nhớ**

Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

**Hết.**

**NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 8 KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan (4 lựa chọn)

- Thời gian kiểm tra 45 phút

- Số lượng câu: 20 (50% là nhận biết, 50% là thông hiểu)

- Hình thức kiểm tra: Trực tuyến trên K12online.

**I. Phần văn bản**

- Tôi đi học của Thanh Tịnh

- Trong Lòng mẹ của Nguyên Hồng

- Tức nước vỡ bờ trích tiểu thuyết Tắt Đèn của Ngô Tất Tố

- Lão Hạc của Nam Cao

- Cô bé bán diêm của An – đéc – xen

- Đánh nhau với cối xay gió của Xéc – Van téc

Chú ý: Nắm thể loại của từng văn bản trên, vị trí đoạn trích trong tác phẩm, nội dung tác phẩm các nhân vật, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, những phát ngôn tiêu biểu của mỗi nhân vật trong mỗi tác phẩm. Những biện pháp nghệ thuật tiêu biểu của các văn bản trên.

**II. Phần Tiếng Việt**

- Trường từ vựng

- Từ tượng thanh, tượng hình

- Trợ từ, thán từ

- Tình thái từ

- Từ địa phương và biệt ngữ xã hội.

Lưu ý: Học sinh nắm được phần khái niệm và đặc điểm hình thức và nội dung của mỗi bài, nhận dạng các loại từ trong đoạn văn, câu văn.

**III. Phần làm văn**

- Tính thống nhất về chủ đề trong văn bản

- Bố cục của văn bản

- Liên kết các đoạn văn trong văn bản

- Miêu tả và biểu cảm trong văn tự sự.

Lưu ý: Nắm được yêu tố miêu tả và biểu cảm có trong đoạn văn.

**Hết.**

**TUẦN 10**

**ÔN TẬP TRUYỆN KÍ VIỆT NAM**

**1. Bảng thống kê những văn bản truyện kí Việt Nam đã học ở lớp 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **VĂN BAÛN** | **TAÙC****GIAÛ** | **THEÅ LOAÏI** | **NOÄI DUNG CHUÛ YEÁU** | **ÑAËC SAÉC****NGHEÄ THUAÄT** |
| **Toâi ñi hoïc**  | **Thanh** **Tònh** | **Truyeän ngaén** | **Kỉ niệm trong sáng của buổi tựu trường đầu tiên.** | **Nghệ thuật tự sự xen miêu tả với những rung động tinh tế.** |
| **Trong loøng meï** **( 1938 )** | **Nguyeân Hoàng** | **Hoài kyù (trích)** | **Nỗi cay đắng tủi cực và tình thương mẹ cháy bỏng của nhà văn.** | **Lối kể chuyện chân thực, cảm động.** |
| **Töùc nöôùc vôõ bôø (1939)** | **Ngoâ Taát Toá** | **Tieåu thuyeát (Trích)** | **Vẻ đẹp tâm hồn và sức sống tiềm tàng mạnh mẽ của người phụ nữ nông dân.** | **Ngòi bút hiện thực sinh động, giàu kịch tính.** |
| **Laõo Haïc** | **Nam Cao** | **Truyeän ngaén** **(trích)** | **- Soá phaän ñau thöông, phaåm chaát cao quyù cuûa ngöôøi noâng daân.** | **Nghệ thuật xuất sắc trong việc miêu tả tâm lí nhân vật và cách kể chuyện.** |

 **Nhöõng ñieåm gioáng vaø khaùc nhau chủ yếu veà noäi dung vaø hình thöùc ngheä thuaät của ba vaên baûn: Trong loøng mẹ, Töùc nöôùc vôõ bờ, Laõo Haïc.**

**Phương pháp:**

Kết hợp vẽ sơ đồ tư duy và lựa chọn phương án thích hợp để điền vào ô trống.

**+ Gioáng nhau :**

- Ñeàu laø vaên töï söï truyeän kí hieän ñaïi (1930 – 1945)

 - Ñeàu laáy ñeà taøi veà con ngöôøi vaø cuoäc soáng xaõ hoäi ñöông thôøi cuûa taùc giaû; ñeàu ñi saâu mieâu taû soá phaän cöïc khoå cuûa nhöõng con ngöôøi bò vuøi daäp.

- Ñeàu chöùa chan tinh thaàn nhaân ñaïo (yeâu thöông, traân troïng nhöõng tình caûm, phaåm chaát ñeïp ñeõ cuûa con ngöôøi; toá caùo nhöõng gì taøn aùc, xaáu xa).

- Ñeàu coù loái vieát chaân thöïc, gaàn vôùi ñôøi soáng (buùt phaùp hieän thöïc)

**+ Khaùc nhau :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vaên baûn** | **Theå loaïi** | **Phöông****thöùc****bieåu ñaït** | **Noäi dung** | **Ngheä thuaät** |
| Trong loøngmeï | Hoài kyù(trích) | (xen tröõ tình) | - Noãi ñau cuûa ñöùa beù moà coâi vaø tình yeâu thöông meï cuûa chuù beù. | - Vaên hoài kyù chaân thöïc tröõ tình thieát tha . |
| Töùc nöôùc vôõ bôø | Tieåu thuyeát(trích) | Töï söï | - Pheâ phaùn cheá ñoä taøn aùc, baát nhaân. Ca ngôïi veû ñeïp taâm hoàn, söùc soáng maïnh meõ , tieàm taøng cuûa ngöôøi phuï nöõ noâng thoân. | - Khaéc hoaï nhaân vaät vaø mieâu taû hieän thöïc moät caùch sinh ñoäng, haáp daãn . |
| Laõo Haïc | Truyeän ngaén(trích) | Töï söï (xen tröõ tình) | - Soá phaän bi thaûm cuûa ngöôøi noâng daân cuøng khoå vaø nhaân phaåm cao ñeïp cuûa hoï. | - Nhaân vaät ñöôïc ñaøo saâu taâm lyù. Caùch keå chuyeän töï nhieân, linh hoaït vöøa ñaäm chaát trieát lyù vaø tröõ tình . |

**THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000**

**I. Đọc - tìm hiểu chung**

 **1. Tác phẩm**

Thông tin về ngày trái đất năm 2000 văn bản này được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát ra ngày 22/4/2000, lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày trái đất. Hội nghị này dưới sự chủ trì của bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

 **2. Bố cục**

 Bài văn được chia làm 3 phần Phần 1:

Từ đầu đến "Một ngày không sử dụng bao ni lông”: Nguyên nhân ra đời ngày trái đất năm 2000.

Phần 2: Tiếp theo đến "Gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường": Phân tích tác hại của việc dùng bao ni lông và những biện pháp khắc phục.

Phần 3: Còn lại: Lời kêu gọi đối với mọi người.

 **II. Đọc - hiểu văn bản**

*a. Nguyên nhân ra đời thông điệp "Thông tin về ngày trái đất năm 2000"* Ngày 22/4 hằng năm được gọi là ngày trái đất. Có 141 nước tham gia tổ chức này. Năm 2000 Việt Nam tham gia ngày trái đất với chủ đề "Một ngày không dùng bao ni lông". ⇒ Thông tin được thông báo trực tiếp từ khái quát đến cụ thể thuyết minh bằng số liệu chính xác và có sức thuyết phục cao. Việt Nam quan tâm và có trách nhiệm về vấn đề bảo vệ môi trường bằng chủ để thiết thực.

*b. Tác hại của việc sử dụng bao ni lông và những biện pháp sử dụng chúng* Tác hại của việc dùng bao ni lông Gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân hủy của Plaxtic.

Lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật, cản trở sự phát triển đó dẫn đến hiện tượng xói mòn.

Làm tắc đường dẫn nước thải, tăng khả nưng ngập lụt, làm cho muỗi phát sinh, lây dịch bệnh.

Làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải, bao ni lông đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm, gây tác hại cho não, gây ung thư phổi.

Khi đốt khí độc thải ra gây ngộ độc, khó thở, ảnh hưởng tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và dị tật bẩm sinh. Dùng bao ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm.

⇒ Dùng bao ni lông bừa bãi làm ô nhiễm môi trường phát sinh dịch bệnh hiểm nghèo, ảnh hưởng tới sức khỏe, sự sống của con người.

Những biện pháp hạn chế sử dụng bao ni lông Hạn chế tối đa dùng bao ni lông. Thông báo cho mọi người hiểu về hiểm họa của việc lạm dụng bao bì ni lông đối với môi trường và sức khỏe con người.

 ⇒ Là lời kêu gọi có tính chất thiết thực, những biện pháp tương đối hợp lí có khả năng thực thi song còn phụ thuộc vào ý thức con người.

*c. Những kiến nghị về việc bảo vệ môi trường trái đất*

Hãy cùng nhau quan tâm tới trái đất. Hãy bảo vệ trái đất. Thông tin về ngày trái đất năm 2000 - Ngữ văn. Hãy cùng nhau hành động "Một ngày không sử dụng bao ni lông". Sử dụng câu cầu khiến giọng điệu mạnh mẽ. Nhấn mạnh vào việc bảo vệ môi trường trái đất là nhiệm vụ to lớn, thường xuyên, lâu dài, việc hạn chế sử dụng chỉ là trước mắt. Đồng thời kêu gọi mọi người cùng góp phần làm trong sạch môi trường.

**Tổng kết**

**1. Nội dung**

 Trong khi loài người chưa loại bỏ được hoàn toàn ni lông, tức là chưa có giải thể đề ra những biện pháp hạn chế việc dùng chúng. Những biện pháp hạn chế mà văn bản đề ra là hợp tình hợp lí, có tính khả thi.

**2. Nghệ thuật**

 Với phong cách ngôn ngữ báo chí, bằng phương pháp liệt kê, phân tích chứng minh văn bản đã làm sáng tỏ về tác hại của việc dùng bao bì ni lông, về lợi ích của việc giảm bớt chất thải ni lông, kêu gọi mọi người góp phần bảo vệ môi trường, ngôi nhà chung của thế giới.

**NÓI GIẢM NÓI TRÁNH**

**1. Nói giảm nói tránh và tác dụng của nói giảm nói tránh**

Nói giảm nói tránh là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự.

**2. Ví dụ**

Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời

(**Bác ơi!** – Tố Hữu)

- Để tránh cảm giác đau buồn, nặng nề, tác giả dùng từ “đi” cho ý thơ thêm tế nhị để nói về việc Bác Hồ kính yêu đã không còn nữa.